TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT
Ngày 02 - 3 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Các Thẩm phán: Ông Quản Hữu Chiến.

Ông Đỗ Tuấn Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tha m gia phiên tòa: Bà Cao Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Từ ngày 20 đến ngày 25 tháng 02 và ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét x ử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 10/2019/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Lò Văn H do có kháng cáo của bị cáo đ ối với bản án hình sự sơ thẩm số: 45/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La.

Bị cáo có kháng cáo: Lò Văn H, tên gọi khác: Không, sinh năm 1972, tại xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lò Văn T và bà Lò Thị Kiểm; có vợ là Lềm Thị P và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 07/8/1998 bị Tòa án nhân dân huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2019 đến ngày 14/11/2019 được cho tại ngoại. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Cầm Hải Du, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Cộng đồng bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La. Người đại diện hợp pháp: Ông Lò Văn P - Trưởng bản. Có mặt.

Ngoài ra còn có 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/4/2019, Hạt kiểm lâm huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc có hai đối tượng là Lò Văn H và Lềm Văn Ư, đều trú tại: Bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La có hành vi chặt phá rừng trái pháp luật tại khu vực Pom Đen Mướng (tiếng địa P), thuộc bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La. Qua xác minh ban đầu xác định có dấu hiệu phạm tội Hủy hoại rừng nên Hạt kiểm lâm huyện Quỳnh N đã chuyển hồ sơ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh N để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, các đối tượng Lò Văn H, Lềm Văn Ư đã khai nhận hành vi chặt phá, đốt rừng mục đích để lấy đất canh tác, cụ thể như sau:

Hàng năm, Lò Văn H và Lềm Văn Ư được chính quyền địa P tuyên truyền về việc bảo vệ rừng và được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng. Năm 2008, Lò Văn H có làm đơn gửi Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N xin cấp đất tại khu vực nương của gia đình thuộc diện tích đất lâm nghiệp đã cấp cho cộng đồng bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N nhưng không được chấp nhận vì lý do là đất rừng phòng hộ. Do không có đất canh tác nên từ đầu tháng 3/2019, Lò Văn H đã có hành vi chặt phá rừng tại khu vực Pom Đen Mướng, thuộc bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La (Lô i, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất, giao rừng năm 2002; lô 10 khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015; lô i 3, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 2017). Đến đầu tháng 4/2019, Lò Văn H đã chặt phá tổng diện tích 7.520m^2, trong đó có 5.941,43m^2 là rừng phòng hộ (chặt hạ 41 cây gỗ thông thường có tổng khối lượng là 2,387m^3) và 1.578,57m^2 đất sản suất đã được cấp cho 02 hộ dân tái định cư xen ghép bản Nhả Sày, xã Mường Sại gồm 620,96m^2 đất cấp cho anh Lò Văn C, 957,61 m^2 cấp cho anh Lò Văn P. Sau khi chặt phá xong, Lò Văn H đốt được khoảng 1/3 diện tích thì bị phát hiện.

Đối với Lềm Văn Ư: Khoảng đầu tháng 3/2019, Ư đã có hành vi chặt phá 5.941,43m^2 rừng tại khu vực Pom Đen Mướng, thuộc bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La. Tuy nhiên, đây là đất sản xuất nông nghiệp đã cấp cho các hộ anh Lò Văn C, anh Lò Văn P, chị Lềm Thị Láng và anh Quàng Văn K, đều trú tại: Bản Muôn Sày (nay là bản Nhả Sày), xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La nên không cấu thành tội Hủy hoại rừng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 14/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La đã quyết định:

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội Hủy hoại rừng.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2019).

Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn khoản tiền bồi thường cho Nhà nước 3.000.000đ (ba triệu đồng) đối với bị cáo Lò Văn H.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định án phí, xử lý vật chứng và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo và những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 26/11/2019, bị cáo Lò Văn H kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm bị cáo cho rằng mình không phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét minh oan cho bị cáo.

Tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn H giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án và tuyên bố bị cáo không có tội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về nội dung kháng cáo: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm xác định các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã khởi tố, truy tố và xét xử đối với Lò Văn H về tội Hủy hoại rừng là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình xét xử vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng nên đại diện Viện kiểm sát không xem xét đối với nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo mà đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm Hủy bản án sơ thẩm và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm xét xử lại.

Ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên về việc Tòa án cấp sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét các tình tiết:

Các cơ quan tiến hành tố tụng huyện Quỳnh N xác định diện tích rừng mà

Lò Văn H chặt phá là rừng phòng hộ thuộc lô i, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất, giao rừng năm 2002 hay lô 10 khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015; lô i 3, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 2017 để xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Đối với lô i, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất, giao rừng năm 2002: Lô đất này nằm trong tổng diện tích đất lâm nghiệp mà Cộng đồng bản Nhả Sày được giao quản lý, bảo vệ, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 583327 do Ủy ban nhân dân huyện Thuận Ch cấp theo Quyết định số 285/QĐ-UBND ngày 05/5/2003. Tuy nhiên, căn cứ Thông báo kết luận số 69/UBND-TTr ngày 15/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N về việc thu hồi đối với 03 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp theo Quyết định số 285, nên ngày 15/12/2011 Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N đã ban hành Quyết định số 3000/QĐ-UBND về việc thu hồi đối với các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên, trong đó có giấy chứng nhận đã cấp cho Cộng đồng bản Nhả Sày nên lô i, khoảnh 15, tiểu khu 199, vị trí đất mà Lò Văn H chặt phá đã bị thu hồi.

Đối với lô 10, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất năm 2015: Đây là bản đồ kiểm kê đất đai hàng năm của cơ quan quản lý đất đai để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng, không phải là bản đồ giao đất rừng phòng hộ và lô đất này cũng chính là l, khoảnh 15, tiểu khu 199 đã bị thu hồi theo Quyết định số 3000 nêu trên.

Đối với l 3, khoảnh 15, tiểu khu 1999 theo bản đồ giao đất năm 2017: Tại thời điểm xét xử đối với Lò Văn H thì tờ bản đồ và các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất kèm theo chƯ được giao cho Ủy ban nhân dân xã Mường Sại và người dân bản Nhả Sày không biết việc được cấp lô đất này. Hơn nữa, việc Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N tiếp tục quy hoạch và lấy đất của các hộ dân bản Nhả Sày đang sản xuất tại khoảnh 15, tiểu khu 199 làm rừng phòng hộ là không đúng quy định của pháp luật về đất đai và trái quy định tại Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N.

Ngoài ra, Ban quản lý, Chi bộ và 23 hộ dân của bản Nhả Sày đều xác nhận vị trí đất Lò Văn H đã chặt phá làm nương không phải là rừng phòng hộ và dân bản vẫn đang sử dụng đất để làm nương canh tác từ nhiều năm nay. Diện tích đất này mặc dù là đất rừng nhưng gia đình bị cáo đã khai phá, sử dụng từ trước, sau đó được quy hoạch thành đất rừng phòng hộ nhưng gia đình bị cáo không được biết và đã bị thu hồi bởi các quyết định của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N nên bị cáo xác định đây là đất sản xuất.

Hơn nữa, số liệu về diện tích rừng Lò Văn H chặt phá giữa biên bản xác định hiện trường của ba cơ quan là khác nhau nên không đảm bảo tính chính xác, khách quan của vụ án. Diện tích đất mà Lò Văn H khai phá là đất sản xuất của 86 hộ dân trước đây trong đó có của gia đình bị cáo.

Từ những căn cứ nêu trên, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và

khoản 2 Điều 29 Bộ luật hình sự miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo do chuyển biến tình hình về chính sách đất đai.

Bị cáo Lò Văn H nhất trí với ý kiến của người bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố và giai đoạn xét xử sơ thẩm, các cơ quan tiến hành tố tụng và Tòa án cấp sơ thẩm đã đăng ký cho ông Đàm Mạnh Hùng là Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La là người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H. Đến giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, căn cứ đơn yêu cầu Luật sư của bị cáo Lò Văn H, ngày 08/01/2020, Tòa án cấp phúc thẩm đã đăng ký cho ông Cầm Hải Du là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La là người bào chữa cho bị cáo. Ngày 17/01/2020, Luật sư Đàm Mạnh Hùng có văn bản về việc từ chối bào chữa cho bị cáo Lò Văn H với lý do bị cáo đã thuê Luật sư khác là người bào chữa. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn H nhất trí để Luật sư Cầm Hải Du là người bào chữa và từ chối người bào chữa là Luật sư Đàm Mạnh Hùng nên Tòa án cấp phúc thẩm chấm dứt tư cách người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H theo quy định tại các Điều 72, 73 và 77 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong vụ án có cơ sở xác định từ đầu tháng 3/2019 đến đầu tháng 4/2019, bị cáo Lò Văn H đã có hành vi chặt phá rừng tại khu vực Pom Đen Mướng, thuộc bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La.

Căn cứ kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả kiểm tra thực địa; trích lục lô phá rừng theo bản đồ kiểm kê rừng xã tại xã Mường Sại năm 2015; trích lục lô phá rừng theo bản đồ chi trả dịch vụ môi trường rừng năm 2018 và sơ đồ khu đất được số hóa theo số liệu do Hạt kiểm lâm huyện Quỳnh N cung cấp có cơ sở xác định tổng diện tích rừng mà bị cáo Lò Văn H đã chặt phá là 7.520m^2 trong đó có 5.941,43m^2 rừng phòng hộ thuộc lô i, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất, giao rừng năm 2002 hay lô 10 khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ kiểm kê rừng năm 2015; l 3, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 2017, nằm trong tổng diện tích đất rừng phòng hộ được giao cho Cộng đồng bản Nhả Sày quản lý, bảo vệ và được Ủy ban nhân dân huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 583327 theo Quyết định số 285/QĐ-UB ngày 05/5/2003.

Xét thấy, khu rừng mà bị cáo Lò Văn H chặt phá được quy hoạch thành đất rừng phòng hộ và giao cho Cộng đồng bản Nhả Sày quản lý, bảo vệ từ năm 2003, đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 583327 do Ủy ban nhân

dân huyện Thuận Ch, tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 285/QĐ-UB ngày 05/5/2003. Mặc dù sau đó Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này đã bị thu hồi theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 15/12/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N (như ý kiến của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa) và Quyết định số 2899/QĐ-UBND ngày 09/9/2013 của Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N (do Quyết định số 3000/QĐ-UBND ban hành không đúng thẩm quyền) nhưng trên thực tế, Cộng đồng bản Nhả Sày vẫn thực hiện việc quản lý, bảo vệ và đến năm 2015 thì bắt đầu được chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng.

Đến ngày 23/5/2017, Ủy ban nhân dân huyện Quỳnh N ban hành Quyết định số 597/QĐ-UBND về việc giao rừng và đất lâm nghiệp, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng các bản tái định cư xã Mường Sại, trong đó giao cho Cộng đồng bản Muôn Sày, nay là bản Nhả Sày (vì theo Nghị quyết số 119/NQ-HĐND ngày 12/6/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sáp nhập và đặt tên bản, tiểu khu, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Sơn La (đợt 2) thì bản Muôn Sày và bản Nhả Sày sáp nhập thành bản Nhả Sày) quản lý, bảo vệ đối với diện tích rừng mà bị cáo Lò Văn H đã chặt phá.

Do đó, xét thấy có đủ căn cứ xác định bị cáo lò văn H đã chặt phá 5.941,43m^2 rừng phòng hộ thuộc lô i 3, khoảnh 15, tiểu khu 199 theo bản đồ giao đất lâm nghiệp năm 2017 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng bản Muôn Sày, nay là bản Nhả Sày, xã Mường Sại, huyện Quỳnh Nha, tỉnh Sơn La, hành vi nêu trên của bị cáo Lò Văn H đã phạm tội Hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự và việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai nên kháng cáo của bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo không có tội và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo do chuyển biến tình hình về chính sách đất đai là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Đối với những vi phạm về tố tụng của Tòa án cấp sơ thẩm trong quá trình xét xử vụ án như: Không đưa Cộng đồng bản Nhả Sày vào tham gia tố tụng và miễn khoản tiền bồi thường nhà nước đối với bị cáo là không đúng quy định của pháp luật; áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự không có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[3.1] Về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn H có bố đẻ là người có công với Nhà nước được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không có căn cứ. Tuy nhiên, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp với nhân thân và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo.

[3.2] Về trách nhiệm dân sự:

Hành vi của bị cáo Lò Văn H đã gây thiệt hại 41 cây gỗ thông thường các loại có tổng khối lượng 2,387m^3. Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL ngày 18/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Quỳnh N xác định: 41 cây gỗ nêu trên có tổng giá trị 3.000.000đ. Theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự thì *"người phạm tội phải ... bồi thường thiệt hại vật chất đã được xác định do hành vi phạm tội gây ra"* nhưng khi giải quyết phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm lại nhận định do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo của xã Mường Sại nên đã miễn khoản tiền bồi thường Nhà nước cho bị cáo là không đúng quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của Cộng đồng bản Nhả Sày có ý kiến cho rằng diện tích rừng mà bị cáo Lò Văn H chặt phá là rừng mọc tự nhiên, không phải rừng trồng. Hiện nay bản chƯ thống nhất được về việc xử lý đối với thiệt hại do bị cáo H gây ra và chưa có yêu cầu, đề nghị gì. Hơn nữa, Cộng đồng bản Nhả Sày có thể khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác nên để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[4] Từ sự P tích, nhận định nêu trên xét thấy mặc dù Tòa án cấp sơ thẩm có vi về thủ tục tố tụng trong quá trình xét xử vụ án, tuy nhiên, việc xét xử đối với bị cáo về tội Hủy hoại rừng đảm bảo có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Những thiếu sót vi phạm nêu trên của cấp sơ thẩm, không có trong nội dung kháng cáo của bị cáo và không bị kháng cáo kháng nghị, nếu xem xét xử lý vụ án như quan điểm của Viện kiểm sát sẽ làm xấu hơn tình trạng của bị cáo và ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo, mặt khác những thiếu sót vi phạm nêu trên không làm thay đổi bản chất của vụ án, nên thấy không cần thiết phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, nhưng cần kiến nghị Tòa án cấp có thẩm quyền xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm.

[5] Về án phí: Do bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về việc xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lò Văn H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 45/2019/HS-ST ngày 14 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La như sau:

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51;

các khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo phạm tội Hủy hoại rừng.

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/11/2019).

Giao bị cáo Lò Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Mường Sại, huyện Quỳnh N, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa P trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 02/3/2020).

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sơn La;
- TAND huyện Quỳnh N;
- VKSND huyện Quỳnh N;
- Công an huyện Quỳnh N;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Huy Hiệp